

Số: **04** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **28** tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn nước ngoài cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 491/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 54/BC-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 từ nguồn kế hoạch vốn đầu tư chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng số vốn 84.380 triệu đồng. Trong đó:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 70.700 triệu đồng.
2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 13.680 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số **04** /NQ-HĐND ngày **28** /02/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2023	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó NSTW
	TỔNG CỘNG					84.380		
A	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững					70.700		
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo					70.700		
1	<i>Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i>					70.700		
	Huyện Phong Thổ					70.700		
B	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					13.680		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					13.680		
	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT					13.680		
	Dự án khởi công mới năm 2023				29.740	29.740	13.680	
1	Nước sinh hoạt bản Hô Ta, bản Mờ, bản Đán Tọ, bản Pá Liêng xã Tà Mung, huyện Than Uyên	Xã Tà Mung, huyện Than Uyên	23-25	211/QĐ-UBND 23/02/2023	3.200	3.200	1.472	
2	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Nậm Lọ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè	Xã Can Hồ, huyện Mường Tè	23-25	213/QĐ-UBND 23/02/2023	1.300	1.300	598	
3	Nước sinh hoạt bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên	Xã Ta Gia, huyện Than Uyên	23-25	208/QĐ-UBND 23/02/2023	1.520	1.520	699	
4	Nước sinh hoạt bản Đắc, xã Hua Nà, huyện Than Uyên	Xã Hua Nà, huyện Than Uyên	23-25	215/QĐ-UBND 23/02/2023	2.260	2.260	1.040	
5	Cụm công trình: Nước sinh hoạt bản Phiêng Giăng, Nước sinh hoạt bản Nà Luông, xã Nà Tăm, huyện Tam Đường	Xã Nà Tăm, huyện Tam Đường	23-25	212/QĐ-UBND 23/02/2023	2.220	2.220	1.021	
6	Nước sinh hoạt bản Phi Ến, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ	Xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ	23-25	216/QĐ-UBND 23/02/2023	3.880	3.880	1.785	
7	Nước sinh hoạt bản Nậm Phìn, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ	Xã Căn Co, huyện Sìn Hồ	23-25	217/QĐ-UBND 23/02/2023	2.430	2.430	1.118	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2023	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó NSTW
8	Nâng cấp, sửa chữa Nước sinh hoạt Nhù Te, La Ú Cò, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	23-25	209/QĐ-UBND 23/02/2023	2.300	2.300	1.058	
9	Nước sinh hoạt bản Ú Ma; sửa chữa Nước sinh hoạt tập trung các bản Nhú Ma, Tân Biên, Hà Xi, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	23-25	210/QĐ-UBND 23/02/2023	3.450	3.450	1.587	
10	Nâng cấp, sửa chữa cụm nước sinh hoạt các bản Tó Khò, Xi Né, Gò Cứ, Mò Su xã Mù Cả và các bản U Ma, Còong Khà, Thu Lũm 2, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Xã Mù Cả và xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	23-25	214/QĐ-UBND 23/02/2023	7.180	7.180	3.302	